

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM THỊ THÚY LIỄU

**PHÁP LUẬT VỀ TÊN THƯƠNG MẠI
CỦA DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM
HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 62.38.01.07

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2016

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học xã hội.

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Hoàng Thế Liên**

Phản biện 1: GS.TS. Nguyễn Thị Mơ

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Thị Thương Huyền

Phản biện 3: PGS.TS. Lê Thị Thu Thủy

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ họp tại:
Học viện Khoa học Xã hội vào lúc:

..... giờ, ngày tháng năm 2016.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Học viện khoa học xã hội

Thư viện Quốc gia Việt Nam

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU
ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Phạm Thị Thúy Liễu (2014), “Vai trò của tên thương mại đối với doanh nghiệp”, *Tạp chí Thanh tra*, số 7/2014 trang 23-24, Hà Nội.
2. Phạm Thị Thúy Liễu (2015), “Một số vấn đề pháp lý khi sử dụng tên thương mại và chỉ dẫn thương mại”, *Tạp chí Thanh tra*, số 02/2015 trang 33-34, Hà Nội.
3. Phạm Thị Thúy Liễu (2015), “Xác định hành vi xâm phạm tên thương mại của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật”, *Tạp chí Thanh tra*, số 10/2015 trang 26-28, Hà Nội.
4. Phạm Thị Thúy Liễu (2015), “Hoàn thiện pháp luật bảo hộ tên thương mại ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 10/2015, trang 34-37, Hà Nội.
5. Phạm Thị Thúy Liễu (2014), “Thực trạng và giải pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với tên thương mại của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An”, *Đề tài khoa học cấp trường*, Trường đại học Vinh.
6. Phạm Thị Thúy Liễu (2016), “Bảo vệ quyền con người trong chuyên giao quyền sở hữu công nghiệp”, *Phát triển Khoa học và Công nghệ và quyền con người*, trang 66-73, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tên thương mại của doanh nghiệp là một trong những yếu tố đầu tiên tạo lên sự thành công của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trước đây, trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, tên thương mại ít được quan tâm không được xem là tài sản quan trọng của doanh nghiệp. Ngày nay, trong nền kinh tế thị trường, tên thương mại đã thực sự trở thành một tài sản quan trọng của doanh nghiệp. Sự thành đạt của mỗi doanh nghiệp thường gắn liền với giá trị tên thương mại mà doanh nghiệp đó đã tạo ra. Để có được một tên thương mại có tên tuổi, doanh nghiệp phải đầu tư rất nhiều nguồn lực tài chính, thời gian để tạo dựng bởi lẽ không doanh nghiệp nào có tên thương mại có giá trị ngay từ khi khởi nghiệp mà nó đòi hỏi một quá trình lâu dài thông qua việc cung cấp ra thị trường những sản phẩm ngày càng tốt hơn, giá cả hợp lý, thể hiện rõ tính văn minh thương mại, sự chăm sóc khách hàng... Nhận thức rõ vấn đề đó, hầu hết doanh nghiệp Việt Nam, nhất là các doanh nghiệp có chiến lược kinh doanh tốt rất quan tâm đến việc bảo hộ tên thương mại của doanh nghiệp mình.

Có thể nói, các quy định của pháp luật liên quan đến tên thương mại của doanh nghiệp đã được xây dựng và đang từng bước được hoàn thiện, các hoạt động bảo vệ quyền đối với tên thương cũng nỗ lực triển khai trên diện rộng. Không phải là hàng hoá nhưng tên thương mại lại có ý nghĩa rất lớn trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nó là một trong những đối tượng cơ bản của quyền Sở hữu trí tuệ (SHTT), vì vậy, pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới và pháp luật Việt Nam hiện nay rất coi trọng việc bảo hộ tên thương mại.

Tên thương mại đã được nhắc đến, được quy định trong các văn bản pháp luật như: Bộ luật Dân sự năm 1995 và 2005; Luật Doanh nghiệp năm 2005 và 2014, Luật Thương mại năm 1997 và 2005; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, hệ thống pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng chuẩn mực quốc tế như: Các cam kết tham gia Tổ chức thương mại thế giới (WTO); Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) của Việt Nam, các điều ước quốc tế đang

có hiệu lực tại Việt Nam. Các thành tựu đạt được là đáng trân trọng, nó là kết quả của hoạt động lập pháp, thực thi pháp luật và chính sách hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, xét về tính hiệu quả, hệ thống pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam đang đứng trước những thách thức và đòi hỏi lớn, cần được tiếp tục hoàn thiện. Việc đổi mới tổ chức, cơ chế và phương thức bảo hộ đối với những tài sản vô hình của doanh nghiệp như tên thương mại, nhãn hiệu... cần được giải quyết trên cơ sở phân tích một cách khách quan thực trạng pháp luật hiện có, đánh giá các ưu điểm, nhược điểm và chỉ ra những nguyên nhân tồn tại cần khắc phục, đồng thời kết hợp với học tập kinh nghiệm quốc tế để từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao và hoàn thiện pháp luật về tên thương mại nói riêng và hệ thống pháp luật liên quan nói chung.

Chính vì những lý do trên, nghiên cứu sinh đã lựa chọn vấn đề ***“Pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài luận án. Đề tài tập trung nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận đặt ra và phân tích quy định pháp luật Việt Nam về tên thương mại của doanh nghiệp, trong đó có sự so sánh với các quy định pháp luật của các nước và các công ước quốc tế. Phân tích pháp luật về tên thương mại, thực trạng thực hiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp hiện nay, từ đó đưa ra các giải pháp để hoàn thiện các quy định của pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là: nhận diện đầy đủ bản chất của pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp, đưa ra được khái niệm về tên thương mại của doanh nghiệp và pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp; đánh giá khách quan thực trạng quy định của pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp; tiến tới hạn chế và chấm dứt hành vi xâm phạm đối với tên thương mại và nâng cao hiệu quả bảo vệ đối với tên thương mại của doanh nghiệp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, của nhà nước và người tiêu dùng.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, làm rõ cơ sở lý luận pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp

Thứ hai, đánh giá đúng thực trạng pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay và thực trạng thực thi pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

Thứ ba, từ thực trạng pháp luật về tên thương mại, luận án nghiên cứu để đưa ra những đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu của luận án

3.1. Phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn của pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

Tên thương mại được nghiên cứu trong luận án là vấn đề thuộc phạm trù của sở hữu trí tuệ đã được công ước quốc tế cũng như pháp luật Việt Nam quy định. Vì vậy, luận án nghiên cứu các quy định của điều ước quốc tế cũng như của pháp luật về bảo hộ tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của luận án là việc bảo hộ tên thương mại của doanh nghiệp bằng pháp luật. Do đó:

Về mặt lý luận, luận án không những sẽ làm rõ, làm phong phú, sâu sắc hơn khái niệm tên thương mại với những đặc điểm riêng có, so sánh khái niệm tên thương mại với các khái niệm có mối quan hệ khăng khít với tên thương mại mà còn phân tích nhằm góp phần xác định rõ những nội dung của pháp luật về bảo hộ tên thương mại của doanh nghiệp.

Về mặt thực tiễn, luận án tập trung phân tích, đánh giá pháp luật của Việt Nam về tên thương mại của doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả việc đánh giá thực trạng pháp luật và thực trạng thực thi pháp luật nhằm góp phần làm rõ những thành tựu, những hạn chế của pháp luật trong quy định cũng như trong thực tiễn thi hành để từ đó đề xuất những giải pháp phù hợp.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

Từ mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu, tác giả tiếp cận đối tượng nghiên cứu bằng những phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

4.1. Phương pháp luận

Trên cơ sở vận dụng phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lê nin, luận án sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, các quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế thị trường trong thời kỳ này để nghiên cứu.

Việc phân tích các khía cạnh pháp lý liên quan đến tên thương mại của doanh nghiệp là một nghiên cứu mới, khá phức tạp, vừa mang tính pháp lý, vừa mang tính kinh tế. Chính vì vậy luận án sử dụng phương pháp tiếp cận hệ thống, đa ngành và liên ngành khoa học xã hội nhân văn như lịch sử, kinh tế, luật học nhằm làm rõ bản chất kinh tế, xã hội và pháp lý về pháp luật của tên thương mại của doanh nghiệp, đánh giá mức độ phù hợp, nhất là tính khả thi của các quy định này.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tổng hợp, hệ thống hóa, phân tích; phương pháp so sánh luật học; phương pháp phân tích – dự báo, thống kê... được sử dụng để nghiên cứu pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án là công trình nghiên cứu có tính hệ thống pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp, lĩnh vực đặc thù của sở hữu trí tuệ, có tác động trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp trên thị trường và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế. Các kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung và phát triển những vấn đề lý luận pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam, làm rõ cơ sở khoa học nhằm ghi nhận và bảo hộ tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Về lý luận: Luận án đã nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận về tên thương mại của doanh nghiệp và đánh giá tính hiệu quả quy định của pháp luật.

- Về thực tiễn: Luận án đưa ra những yêu cầu cần thiết, những định hướng và giải pháp cơ bản để xây dựng và bảo hộ quyền SHTT đối với tên thương mại của doanh nghiệp.

Ngoài ra, luận án còn là nguồn tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy khoa học pháp lý, phục vụ cho việc hoạch định chính sách về bảo hộ tên thương mại của các doanh nghiệp ở Việt Nam.

7. Cơ cấu của luận án

Ngoài lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu 4 chương như sau:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết.

Chương 2. Những vấn đề lý luận về tên thương mại và pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

Chương 3. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam.

Chương 4. Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Theo sát yêu cầu nghiên cứu của luận án, tác giả đã tiến hành tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố có liên quan nhằm phát hiện những điểm mà luận án có thể kế thừa và xác định những điểm luận án cần đi sâu nghiên cứu. Với tinh thần trên, tác giả tập trung tổng quan những vấn đề chính sau đây.

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu ngoài nước

Nghiên cứu về khái niệm tên thương mại và pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

Tên thương mại và pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp được quan tâm nghiên cứu khá nhiều, các công trình tiêu biểu phải kể đến các tác giả: Ian McClure, John R Olesen, John Turner [123, 127, 143], kết quả nghiên cứu cho thấy tên thương mại được ghi nhận và thực thi ở trên 200 khu vực địa lý trên toàn thế giới và mang lại những lợi thế kinh doanh cho doanh nghiệp. Tác giả ALRies & Laura Ries [1] trong công trình nghiên cứu của mình đã chỉ ra cách thức xây dựng và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu của doanh nghiệp. Ở các nước khác trên thế giới, việc xác lập quyền đối với tên thương mại được hình thành trên những cơ sở pháp lý khác nhau như: Sử dụng tên thương mại (đa số các nước); Đăng ký bắt buộc (ở một số nước xã hội chủ nghĩa cũ, khu vực Trung Mỹ...); Sử dụng hoặc đăng ký tên thương mại, trong đó hình thức đăng ký được khuyến khích (ở một số nước như Thụy Điển, Srilanca, Tây Ban Nha [22]).

Các công trình nghiên cứu liên quan đến tên thương mại nêu trên đã nghiên cứu quy định của pháp luật SHTT các quốc gia trên thế giới và đưa ra các cách thức giúp doanh nghiệp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đó, đây là các tài liệu rất hữu ích mà chúng ta có thể tham khảo trong quá trình xây dựng pháp luật sở hữu trí tuệ ở Việt Nam hiện nay.

Nghiên cứu về thực trạng thực hiện pháp luật và bảo vệ tên thương mại của doanh nghiệp.

Không chỉ có các công trình nghiên cứu lý luận về tên thương mại mà thực trạng thực hiện pháp luật tại các quốc gia cũng có nhiều tranh

chấp đã được giải quyết để làm cơ sở tham khảo cho quá trình nghiên cứu đề tài. Một số vụ tranh chấp điển hình liên quan đến việc xác định tên thương mại, nhãn hiệu của Tòa án EU và các quốc gia khác cho thấy: hiện nay việc bảo hộ tên thương mại, nhãn hiệu, thương hiệu của các quốc gia trên thế giới đã được quy định tương đối cụ thể nhằm bảo vệ quyền SHTT cho các doanh nghiệp.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước

Nghiên cứu về khái niệm tên thương mại và pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

Nghiên cứu về tên thương mại và pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp trong thời gian qua đã nhận được nhiều sự quan tâm luận giải của các nhà khoa học, nhà quản lý, nhà nghiên cứu như: Bùi Huyền, Lê Đình Nghị, Vũ Thị Hải Yến, Lê Thị Nam Giang, Phạm Vũ Khánh Toàn [3, 22, 52, 133] ở nhiều khía cạnh.

Qua nghiên cứu các công trình nêu trên, chúng ta thấy quy định của pháp luật SHTT về tên thương mại của Việt Nam là tương đối phù hợp với công ước Paris và pháp luật của nhiều nước trên thế giới.

Nghiên cứu về thực trạng thực hiện pháp luật và bảo vệ tên thương mại của doanh nghiệp.

Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các chủ sở hữu, Nhà nước đã ban hành các văn bản pháp luật và những quy định chuyên ngành phù hợp, trong đó quy định rõ cơ chế bảo vệ tên thương mại của doanh nghiệp.

Thực vụ cho yêu cầu này, đã có nhiều tác giả dày công nghiên cứu như các công trình [21, 22, 44, 66, 67, 99]. Các công trình này không chỉ dừng ở việc phân tích các khía cạnh lý luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định mà còn mổ xẻ nhiều vụ tranh chấp về tên thương mại xảy ra trong đời sống xã hội, qua đó làm sinh động hơn những nhận định, kết luận khoa học. Đồng thời cũng đặt ra một số vấn đề cần được tiếp tục quan tâm nghiên cứu để làm rõ hơn, sâu sắc hơn.

1.1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

- Đánh giá, nhận xét chung về những vấn đề luận án kế thừa

Đã có khá nhiều những nghiên cứu về tên thương mại, pháp luật về tên thương mại và điều kiện bảo hộ tên thương mại của doanh nghiệp được lý giải sâu sắc. Các nghiên cứu nêu trên đã giải quyết mối quan hệ giữa tên

thương mại với các đối tượng khác của quyền sở hữu trí tuệ và pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp hiện nay. Kết quả của các công trình nghiên cứu đã khái quát cho tác giả luận án một cách khá đầy đủ về thực trạng pháp luật và thực trạng thực thi pháp luật về tên thương mại, từ đó giúp tác giả có cơ sở để mở rộng nghiên cứu và hoàn thiện hơn nữa một số vấn đề như sau:

Những vấn đề luận án tiếp tục triển khai nghiên cứu

- Nghiên cứu về tên thương mại của doanh nghiệp, tên doanh nghiệp:

- Nghiên cứu về pháp luật, thực trạng thực hiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp

- Đề xuất kiến nghị, giải pháp liên quan đến pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

1.2. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu

1.2. 1. Những lý thuyết nghiên cứu được áp dụng

Để thực hiện luận án, nghiên cứu sinh dựa trên những cơ sở lý thuyết sau đây: Lý thuyết về cạnh tranh; Các quan điểm về tự do kinh doanh, tự do hợp đồng và vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường; Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

Từ cơ sở lý thuyết nêu trên, luận án được triển khai với các câu hỏi nghiên cứu tập trung vào các khía cạnh: lý luận, thực tiễn pháp lý và các giải pháp, kiến nghị.

Câu hỏi nghiên cứu chung: Pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp bao gồm những nội dung nào? Đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của việc bảo hộ quyền SHTT về tên thương mại của doanh nghiệp chưa?

Giả thuyết nghiên cứu chung:

Pháp luật về quyền SHTT đối với tên thương mại của doanh nghiệp còn nhiều bất cập chưa thực sự phù hợp với yêu cầu phát triển trong nền kinh tế thị trường và xu thế hội nhập quốc tế cần được làm rõ. Thực thi pháp luật nói chung và pháp luật đối với tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam còn nhiều yếu kém, cần làm rõ thực trạng này.

Cơ sở khoa học giải quyết giả thuyết nghiên cứu:

Sự thống nhất giữa quy định của các ngành luật như: Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Dân sự, Luật sở hữu trí tuệ, Luật Đầu tư... là cơ sở khoa học để làm rõ các vấn đề giả thuyết nghiên cứu.

Dự định kết quả nghiên cứu:

- Đưa ra được khái niệm tên thương mại đầy đủ, khoa học, phân biệt tên thương mại với một số đối tượng khác của quyền SHTT

- Phản ánh thực trạng quy định pháp luật của nước ta về tên thương mại và đánh giá các quy định pháp luật đó.

- Đưa ra các định hướng và giải pháp để hoàn thiện các quy định của pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÊN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁP LUẬT VỀ TÊN THƯƠNG MẠI CỦA DOANH NGHIỆP

Ở chương này, vấn đề lý luận pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp và đánh giá tính hiệu quả quy định của pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp là tư tưởng xuyên suốt để tạo nền tảng lý thuyết cho việc nghiên cứu luận án, Vì vậy, tác giả đã tập trung nghiên cứu, làm rõ các vấn đề cơ bản dưới đây.

2.1. Những vấn đề lý luận về tên thương mại của doanh nghiệp

2.1.1. Khái niệm tên thương mại, tên thương mại của doanh nghiệp

Văn bản pháp luật quốc tế đầu tiên có liên quan quan đến việc ghi nhận và bảo hộ tên thương mại là Công ước Paris 1883 về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Điều 8 Công ước Paris 1883 ghi nhận: *“Tên thương mại được bảo hộ ở tất cả các nước thành viên của Liên minh mà không bị bắt buộc phải nộp đơn hoặc đăng ký, bất kể tên thương mại đó có hay không là một phần của một nhãn hiệu hàng hoá”*.

Ở Việt Nam, tên thương mại được ghi nhận muộn hơn nhiều so với thế giới, vào năm 1997 Luật Thương mại quy định cụ thể về tên thương mại của doanh nghiệp như sau “Thương nhân phải có tên thương mại, biểu hiệu, tên thương mại có thể kèm theo biểu tượng; Tên thương mại và biểu hiệu không được vi phạm truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức và thuần phong mỹ tục Việt Nam...”

Hiện nay trên thế giới có các quan điểm về tên thương mại như sau:

Quan điểm thứ nhất [134] cho rằng, tên thương mại, tên doanh nghiệp và nhãn hiệu là yếu tố cấu thành thương hiệu. Do vậy, chỉ tồn tại khái niệm nhãn hiệu thương mại và thương hiệu.

Quan điểm thứ hai [134] cho rằng, tên thương mại thường là một phần của nhãn hiệu nên một số quốc gia chỉ ghi nhận tên thương mại là nhãn hiệu thương mại vì người tiêu dùng chỉ quan tâm đến nhãn hiệu thương mại được ghi nhớ trong tâm trí chứ không quan tâm tên doanh nghiệp là gì.

Qua nghiên cứu ở Việt Nam, cho thấy: đa số thành phần tên riêng của doanh nghiệp là tên thương mại, rất ít trường hợp tên thương mại không phải là thành phần tên riêng của doanh nghiệp. Ví dụ: Công ty THNN Lavie có tên thương mại là Lavie, Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo có tên thương mại là Vĩnh Hảo, Công ty cổ phần thực phẩm Kinh Đô có tên thương mại là Kinh Đô... Từ những phân tích nêu trên, tác giả thấy rằng các quy định về tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay tương đồng với nhóm quan điểm thứ 2 của xu thế trên thế giới. Điều này cũng phù hợp vì các quy định này phù hợp với quy định trong Hiệp định Trips.

Qua tìm hiểu và nghiên cứu về tên thương mại, có thể đưa ra định nghĩa về tên thương mại của doanh nghiệp như sau: *Tên thương mại của doanh nghiệp là thành phần tên riêng của tên doanh nghiệp được sử dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để nhận biết và phân biệt chủ thể kinh doanh là doanh nghiệp này với chủ thể kinh doanh là doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực kinh doanh.*

2.1.2. Đặc điểm về tên thương mại của doanh nghiệp

Tên thương mại của doanh nghiệp có những điểm tương đồng như các đối tượng thuộc quyền sở hữu công nghiệp, tuy nhiên vẫn có những đặc trưng khác biệt như sau [67]:

Một là, về mặt đối tượng, một mặt tên thương mại được xác định giống hoặc tương tự với nhãn hiệu, mặt khác lại là lĩnh vực hoạt động của các chủ thể kinh doanh sử dụng tên thương mại.

Hai là, về mặt không gian, quyền đối với tên thương mại chỉ có hiệu lực trong một phạm vi không gian nhất định nơi tên thương mại được bảo hộ.

Ba là, về mặt thời gian, tên thương mại không mang tính hạn chế về thời gian.

2.1.3. Phân biệt tên thương mại của doanh nghiệp với tên doanh nghiệp, nhãn hiệu và thương hiệu

2.1.3.1. Tên thương mại của doanh nghiệp và tên doanh nghiệp.

Đây là hai đối tượng có nhiều điểm tương đồng và dễ gây nhầm lẫn trong thực tế. Như chúng ta biết, tên thương mại và tên doanh nghiệp có những điểm giống và khác nhau cơ bản sau:

- Giống nhau: Tên thương mại và tên doanh nghiệp đều là tên gọi của chủ thể kinh doanh và đều có thành phần tên riêng để phân biệt.

- Khác nhau:

* Về khái niệm: Tên thương mại của doanh nghiệp là tên gọi của doanh nghiệp dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với các chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực kinh doanh và khu vực kinh doanh. Còn tên doanh nghiệp là tên gọi để cá thể hóa doanh nghiệp này với doanh nghiệp khác trong cùng một lĩnh vực hoạt động, khái quát hóa loại hình tổ chức và lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

* Về cơ chế xác lập: Tên thương mại được bảo hộ bởi Luật SHTT và xác lập tự động trên cơ sở sử dụng trong kinh doanh. Còn tên doanh nghiệp muốn được bảo hộ thì phải đăng ký theo quy định của Luật DN.

2.1.3.2. Tên thương mại của doanh nghiệp và nhãn hiệu

Nhãn hiệu và tên thương mại là hai đối tượng được bảo hộ bởi quyền SHTT. Do vậy, giữa chúng có những điểm giống nhau là đều dùng để phân biệt sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của chủ thể kinh doanh này với chủ thể kinh doanh khác. Tuy nhiên, tên thương mại và nhãn hiệu có những điểm khác biệt sau:

Một là, việc ghi nhận về cơ sở pháp lý

So với tên thương mại thì nhãn hiệu được ghi nhận và nhắc đến nhiều hơn trong các văn bản pháp luật trong và ngoài nước.

Hai là, về tiêu chí phân biệt.

Để đánh giá về khả năng trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu với tên thương mại thường được đánh giá bởi các tiêu chí như: Về mặt dấu hiệu; Về thời hạn bảo hộ; Về cơ chế xác lập.

2.1.3.3. Tên thương mại của doanh nghiệp và thương hiệu

Sự khác biệt cơ bản giữa tên thương mại và thương hiệu là thương hiệu có nội hàm rộng hơn nó có thể bao gồm các đối tượng sở hữu trí tuệ như: Nhãn hiệu hàng hóa, tên thương mại, tên gọi xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp và bản quyền.

2.1.4. Vai trò và ý nghĩa của tên thương mại của doanh nghiệp

- Vai trò của tên thương mại.

Chính từ giá trị tài sản vô hình của tên thương mại mà chúng ta không thể định giá một cách dễ dàng như tài sản hữu hình, muốn khẳng định, đánh giá giá trị của tên thương mại cần xem xét các yếu tố sau: Vị trí của doanh nghiệp trên thị trường; Giá trị về kinh tế của tên thương mại; Uy tín đối với bạn hàng.

- Ý nghĩa của tên thương mại.

Thời gian qua, tên thương mại đã khẳng định được vai trò của mình đối với sự phát triển của doanh nghiệp, đặc biệt trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay thì việc bảo hộ tên thương mại có ý nghĩa quan trọng.

2.2. Khái niệm, đặc điểm và nội dung pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp

2.2.1. Khái niệm pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp

Bản chất quy định pháp luật về quyền đối với tên thương mại là khả năng bảo đảm cho chủ thể tham gia vào các giao dịch dưới tên thương mại của mình. Trên cơ sở đó, một đặc điểm quan trọng của chế độ pháp lý đối với tên thương mại là quyền đối với tên thương mại mang tính chất đặc quyền.

Từ các vấn đề lý luận pháp lý liên quan đến tên thương mại, chúng ta có thể đưa ra một khái niệm cụ thể như sau: *pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp là tổng hợp một nhóm các quy định của pháp luật như Dân sự, Thương mại, Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan điều chỉnh các quan hệ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt về quyền và*

nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với tên thương mại trong quá trình xác lập, thực hiện và bảo vệ đối với tên thương mại của doanh nghiệp.

2.2.2. Đặc điểm pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp

- *Về chủ thể*: Chủ thể của pháp luật về tên thương mại bao gồm: (i) Chủ sở hữu tên thương mại là những doanh nghiệp (ii) Người được chuyển giao quyền sở hữu thông qua hợp đồng chuyển nhượng tên thương mại hoặc thông qua nhận di sản thừa kế.

- *Về đối tượng điều chỉnh*

Pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp có đối tượng điều chỉnh là các quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản liên quan đến quá trình xác lập, sử dụng và bảo vệ quyền đối với tên thương mại.

- *Về nguồn luật áp dụng*

Do tính chất đặc thù của tên thương mại nên luật áp dụng trong quá trình xác lập, thực hiện quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp thực hiện dựa trên 2 hệ thống là pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia

- *Về biện pháp xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp*

Với những đặc điểm riêng biệt về tên thương mại của doanh nghiệp và thực tế giải quyết các tranh chấp liên quan đến tên thương mại của doanh nghiệp cho thấy: hiện nay các biện pháp mà doanh nghiệp sử dụng phổ biến nhất đó là biện pháp hành chính và biện pháp dân sự.

2.2.3. Nội dung pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

2.2.3.1. Điều kiện xác lập tên thương mại của doanh nghiệp

Hiện nay trên thế giới có các quan điểm về tên thương mại như: Quan điểm thứ nhất của Liên hợp quốc và các nước phát triển: cho rằng việc bảo hộ các đối tượng quyền SHTT trong đó có tên thương mại là phần thưởng cho hoạt động sáng tạo của chủ sở hữu. Quan điểm thứ hai của các nước đang phát triển cho rằng SHTT như là một loại “*sản phẩm công*”, việc tiếp cận dễ dàng các thành quả của SHTT sẽ tạo điều kiện cho việc thúc đẩy đất nước phát triển, thu hẹp khoảng cách giữa quốc gia phát triển và quốc gia đang phát triển.

Quan điểm lập pháp của Việt Nam ghi nhận điều kiện bảo hộ tên thương mại phù hợp với điều kiện quốc gia và thông lệ quốc tế: là tên thương mại do các chủ thể tự do lựa chọn phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp.

2.2.3.2. Quyền của chủ sở hữu đối với tên thương mại của doanh nghiệp

(i) Quyền sử dụng: Chủ sở hữu tên thương mại là tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng hợp pháp tên thương mại đó trong hoạt động kinh doanh.

(ii) Quyền định đoạt tên thương mại [22]: pháp luật ghi nhận có nhiều cách thức để chủ sở hữu thực hiện quyền định đoạt của mình đối với tên thương mại.

2.2.3.3. Các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với tên thương mại của doanh nghiệp

Một là, biện pháp hành chính.

Biện pháp hành chính được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm theo yêu cầu của chủ sở hữu tên thương mại, tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra, tổ chức, cá nhân phát hiện hành vi xâm phạm hoặc do cơ quan có thẩm quyền chủ động phát hiện. Ưu điểm của biện pháp hành chính mang lại là nhanh chóng, đơn giản, ít tốn kém thì một số hạn chế liên quan đến biện pháp này cũng cần được xem xét khắc phục để nâng cao chất lượng giải quyết trong thời gian tới.

Hai là, biện pháp dân sự.

Biện pháp dân sự được áp dụng để giải quyết tranh chấp theo yêu cầu của chủ thể quyền đối với tên thương mại hoặc của tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi tranh chấp gây ra, kể cả hành vi đó đã hoặc đang bị xử lý bằng các biện pháp hành chính hoặc hình sự. Thủ tục yêu cầu áp dụng biện pháp dân sự, thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp dân sự tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Ba là, biện pháp hình sự.

Biện pháp này được áp dụng để xử lý hành vi vi phạm trong trường hợp hành vi đó có yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự, cá nhân thực hiện hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả hoặc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự.

Bốn là, biện pháp kiểm soát tại biên giới.

Hiệp định Trips thiết lập các nguyên tắc về các biện pháp tạm thời để ngăn chặn các hành vi vi phạm quyền SHTT vào các quốc gia có liên

quan. Các biện pháp kiểm soát biên giới thường được áp dụng bởi các cơ quan hành chính mà thông thường là các cơ quan hải quan.

Năm là, biện pháp tự bảo vệ.

Ngoài các biện pháp đã nêu trên, pháp luật còn ghi nhận biện pháp tự bảo vệ của chủ thể quyền SHTT. Biện pháp tự bảo vệ xuất phát từ nguyên tắc tôn trọng, bảo vệ quyền dân sự của pháp luật Việt Nam, được ghi nhận tại Điều 9 Bộ luật Dân sự năm 2005 và được cụ thể hóa tại Điều 198 Luật SHTT.

2.3. Tìm hiểu kinh nghiệm pháp luật về tên thương mại ở các nước trên thế giới và bài học cho Việt Nam.

2.3.1. Kinh nghiệm pháp luật một số quốc gia điển hình

Nền kinh tế thị trường với đặc tính cơ bản là cạnh tranh như hiện nay, thì hầu hết các quốc gia trên thế giới đều rất quan tâm đến việc tạo ra công cụ pháp lý cho việc giải quyết những vấn đề liên quan đến tên thương mại. Để chứng minh cho điều đó, xin đi sâu phân tích pháp luật của Hoa Kỳ, Nhật Bản, Pháp, Trung Quốc và Philipines về tên thương mại và bảo hộ tên thương mại.

2.3.3. Bài học cho Việt Nam

Từ kinh nghiệm tiếp thu được bên ngoài, Việt Nam đã áp dụng có chọn lọc để xây dựng pháp luật trong nước và đặc biệt là Luật SHTT, một văn bản pháp luật được đánh giá có sự phù hợp tương đối cao với các quy định quốc tế.

Có thể nói, trong giai đoạn phát triển hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam nói chung và các quy định của pháp luật về quyền SHTT nói riêng đã có những bước phát triển, hoàn thiện và tương đối phù hợp với pháp luật quốc tế.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TÊN THƯƠNG MẠI CỦA DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

Căn cứ vào những vấn đề lý luận đã giải quyết ở chương 2, nhất là các vấn đề liên quan đến việc xác lập và bảo hộ tên thương mại của doanh

nghiệp, trong chương này, tác giả tập trung làm rõ thực trạng thực thi pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp với các nội dung như sau:

3.1. Thực trạng pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp

3.1.1. Thực trạng pháp luật về xác lập tên thương mại của doanh nghiệp

3.1.1.1. Thực trạng pháp luật về xác lập tên doanh nghiệp

Sự ra đời của Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã khắc phục những hạn chế về tên doanh nghiệp trước đó và quy định cụ thể như sau: Tên doanh nghiệp là Tên tiếng Việt của doanh nghiệp bao gồm hai thành tố theo thứ tự sau đây: Một là, Loại hình doanh nghiệp thì tên loại hình doanh; Hai là, Tên riêng thì tên riêng. Theo quy định này thì việc đặt tên doanh nghiệp phải có đầy đủ 2 thành tố, điều này sẽ hạn chế việc trùng hoặc gây nhầm lẫn giữa các doanh nghiệp trong quá trình lựa chọn tên của mình.

3.1.1.2. Thực trạng pháp luật về xác lập tên thương mại

Tên gọi của các chủ thể kinh doanh chỉ được coi là tên thương mại và các chủ thể này được hưởng các quyền chủ thể đối với tên thương mại của mình khi đáp ứng được các yêu cầu và điều kiện bảo hộ cụ thể. Tên thương mại muốn được bảo hộ phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại điều 76, 77, 78 Luật SHTT 2005.

3.1.2. Thực trạng pháp luật về quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với tên thương mại của doanh nghiệp

Theo quy định của pháp luật thì chủ sở hữu tên thương mại có các quyền cơ bản như sau: Quyền sử dụng: tại Điều 123, 124, 125 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định về quyền của chủ sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp; Quyền định đoạt: Chủ sở hữu đối với tên thương mại có quyền định đoạt về tên thương mại theo quy định của pháp luật.

3.1.3. Thực trạng pháp luật về các biện pháp bảo vệ quyền đối với tên thương mại của doanh nghiệp

Pháp luật nước ta thừa nhận có nhiều biện pháp đảm bảo thực thi quyền SHTT, đó là: biện pháp dân sự, biện pháp hành chính, biện pháp hình sự, biện pháp kiểm soát tại biên giới và biện pháp tự bảo vệ. Luật SHTT cũng không giới hạn biện pháp cụ thể cho từng đối tượng của quyền

SHTT mà các biện pháp này được áp dụng cho tất cả các đối tượng, việc quy định nhiều biện pháp bảo vệ khác nhau cũng chính xuất phát từ sự đa dạng của các hành vi xâm phạm SHTT.

3.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo hộ tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam

3.2.1. Thực tiễn xác lập tên thương mại của doanh nghiệp

Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại lại được xác lập tự động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật mà không cần phải đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Điều đó có nghĩa là, quyền đối với tên thương mại xuất hiện từ sự kiện sử dụng tên doanh nghiệp, không phụ thuộc vào việc tên thương mại đó có được đăng ký hay không. Đồng thời pháp luật thừa nhận quyền đối với tên thương mại là quyền tài sản thuộc sở hữu của chủ nhân tên thương mại đó [22].

Tuy nhiên, để không rơi vào tình trạng lựa chọn tên thương mại trùng với tên đã sử dụng trước đó thì hiện nay ở Việt Nam đang gặp khó khăn do chưa có hệ thống thông tin hỗ trợ cho việc tra cứu.

3.2.2. Thực tiễn bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với tên thương mại của doanh nghiệp

Pháp luật mỗi quốc gia đều có những quy định cụ thể về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung và tên thương mại nói riêng và có những biện pháp xử lý tương ứng. Ở Việt Nam, có các hành vi phổ biến về vi phạm tên thương mại xâm phạm quyền sở hữu như sau: Hành vi sử dụng trái phép tên thương mại của người khác; Hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại trùng hoặc tương tự với tên thương mại của người khác đã được sử dụng trước cho cùng loại sản phẩm, dịch vụ hoặc cho sản phẩm, dịch vụ tương tự, gây nhầm lẫn về chủ thể kinh doanh; Hành vi sử dụng tên thương mại của chủ thể khác.

3.2.3. Thực tiễn phối hợp giữa các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong bảo hộ tên thương mại của doanh nghiệp

3.2.3.1. Cơ sở pháp lý của việc phối hợp

Trên cơ sở Điều 11 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và các văn bản hướng dẫn thi hành của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thực thi quyền SHTT.

Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước và bảo vệ, thực thi quyền SHTT.

3.2.3.2. Phương thức phối hợp và kết quả đạt được

Sự phối hợp giữa các cơ quan thực thi quyền SHTT đã tồn tại nhiều năm qua ở nước ta và đã đạt được những kết quả như: Thiết lập và vận hành được các chương trình liên bộ, ngành về thực thi quyền SHTT; Phối hợp giữa các cơ quan thực thi quyền SHTT trong các hoạt động cụ thể về thực thi quyền SHTT.

Để bảo vệ quyền SHTT trong điều kiện hiện nay đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa các cơ quan theo cả chiều ngang và chiều dọc để đạt được hiệu quả tốt nhất.

3.3. Đánh giá chung về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về tên thương mại ở Việt Nam

3.3.1. Kết quả đã đạt được

Thành tựu đạt được trong thời gian qua đã được ghi nhận bởi các đối tác quốc tế và được thể hiện ở các nội dung cụ thể như sau:

- Nhà nước đã ban hành được một hệ thống các văn bản pháp luật phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội và tiến trình hội nhập.

- Các quy định của pháp luật liên quan đến tên thương mại của doanh nghiệp tương đối đầy đủ và thống nhất để bảo đảm hiệu quả trong quá trình thực thi.

- Đảm bảo thúc đẩy sự phát triển của xã hội, tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh và bảo đảm an toàn cho các chủ thể tham gia vào môi trường kinh doanh trong và ngoài nước.

3.3.2. Một số hạn chế cần khắc phục

Những khó khăn cụ thể trong việc xác lập và bảo vệ tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay bao gồm:

Thứ nhất, quy định về việc đặt tên doanh nghiệp vẫn có những điểm không phù hợp và gây nhiều tranh cãi.

Thứ hai, đối với tên doanh nghiệp đã thành lập có dấu hiệu trùng với tên doanh nghiệp đã đăng ký từ trước có thể thỏa thuận với nhau để đổi tên doanh nghiệp, tuy nhiên thực tế việc tra cứu tên doanh nghiệp để các chủ thể quyền có thể thỏa thuận với nhau để đổi tên doanh nghiệp là việc làm rất khó khăn.

Thứ ba, đối với việc quản lý doanh nghiệp hiện nay do nhiều cơ quan có thẩm quyền thực hiện, nhưng việc liên kết thông tin giữa các cơ quan chưa được tốt nên chủ sở hữu doanh nghiệp muốn kiểm tra thông tin về doanh nghiệp sẽ gặp những khó khăn nhất định.

Thứ tư, việc định giá tài sản theo quy định của pháp luật doanh nghiệp chưa có quy định cụ thể để có thể định giá một cách hiệu quả, đặc biệt là tài sản thuộc sở hữu trí tuệ như tên thương mại, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu...

Thứ năm, đối với tên thương mại đăng ký bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu thì khi chuyển nhượng quyền sử dụng đối với nhãn hiệu cho chủ thể khác có phải chuyển nhượng như đối với tên thương mại không?.

CHƯƠNG 4

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

PHÁP LUẬT VỀ TÊN THƯƠNG MẠI CỦA DOANH NGHIỆP

Ở chương 4 này, tác giả cố gắng đề xuất một số định hướng và giải pháp góp phần tiếp tục hoàn thiện pháp luật cũng như cơ chế thực hiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

4.1. Yêu cầu và định hướng hoàn thiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp

4.1.1. Sự cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp

Có nhiều yếu tố tác động đến việc xác định định hướng hoàn thiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp, trong đó chủ yếu và cơ bản nhất là hai yếu tố sau: Một là, tính chất khốc liệt của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường; Hai là, yêu cầu khắt khe do quá trình hội nhập quốc tế về bảo vệ quyền SHTT ngày càng sâu rộng đặt ra.

Hệ thống pháp luật Việt Nam về SHTT được xây dựng hoàn thiện từng bước, về cơ bản đáp ứng chuẩn mực quốc tế; tuy nhiên, xét về tính hiệu quả, hệ thống bảo hộ quyền SHTT của Việt Nam đang đứng trước những thách thức và đòi hỏi lớn, cần được tiếp tục hoàn thiện.

4.1.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

Từ các nhận thức nêu trên, theo tác giả, việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam cần được thực hiện theo các định hướng sau đây:

Thứ nhất, pháp luật về tên thương mại cần được hoàn thiện theo hướng bảo vệ có hiệu quả lợi ích quốc gia trong quá trình hội nhập; tạo sự bình đẳng về lợi ích giữa công dân, pháp nhân Việt Nam với công dân, pháp nhân nước ngoài.

Thứ hai, cần bảo đảm cho công dân, doanh nghiệp được tiếp cận các quy định rõ ràng và cụ thể hơn về trình tự, thủ tục xác lập quyền.

Thứ ba, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, đầy đủ và hiệu quả của hệ thống pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp.

Thứ tư, kế thừa các giá trị pháp luật đã được thực tiễn kiểm nghiệm, tiếp thu các chuẩn mực quốc tế.

Thứ năm, cần xây dựng cơ sở pháp lý để có thể định giá được giá trị tài sản là tên thương mại của doanh nghiệp.

4.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp

4.2.1. Một số kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp

Quá trình nghiên cứu các quy định của pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị cần sửa đổi quy định pháp luật như sau:

Một là, việc đặt tên doanh nghiệp.

Quy định về hướng dẫn đặt tên doanh nghiệp phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc cần bỏ cụm từ “*sử dụng tên doanh nghiệp trùng tên danh nhân là vi phạm truyền thống lịch sử của dân tộc*” vì có nhiều ý kiến trong đó có tác giả cho rằng doanh nghiệp có thể sử dụng tên doanh nhân để đặt tên cho doanh nghiệp của mình đó là nét văn hóa truyền thống tốt đẹp để tưởng nhớ công lao của các vị danh nhân, đề ghi nhận, vinh danh, quy định này còn được ghi nhận ở nhiều quốc gia trên thế giới.

Hai là, căn cứ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHTT.

Xử phạt vi phạm hành chính là xử lý hành vi xâm phạm trật tự công, quyền quản lý nhà nước về SHTT, nên không cần xem xét đến yếu tố có gây thiệt hại hay không. Nếu hành vi xâm phạm có gây thiệt hại cho cá nhân thì phải giải quyết thông qua vụ án dân sự để đòi bồi thường. Việc đưa điều kiện “*gây thiệt hại*” vào điều này gây khó khăn cho quá trình thực thi. Do vậy, cần sửa lại khoản 1 Điều 211 Luật SHTT bằng cách loại bỏ yếu tố “*gây thiệt hại*” như là căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính.

Ba là, quy định về hành vi xâm phạm quyền đối với tên thương mại.

Đề nghị chỉnh sửa nội dung khoản 2 Điều 129 Luật SHTT như sau: “Điều 129. Hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý.

Bốn là, cần sửa đổi khoản 21 điều 4 Luật SHTT Việt Nam nên bỏ cụm từ “khu vực kinh doanh” vì hiện nay theo quy định này khu vực kinh doanh được hiểu là nơi doanh nghiệp có bàn hàng, có danh tiếng.

Năm là, cần bổ sung quy định mới quy định cụ thể điều kiện để bảo hộ nhãn hiệu từ tên thương mại và tên doanh nghiệp cần có quy định cụ thể trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng tên thương mại là nhãn hiệu thì phải đăng ký bảo hộ.

Sáu là, ban hành các chuẩn mực định giá.

Theo thông tư số 06/2014/TT-BTC ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá số 13 Thẩm định giá tài sản vô hình đã hướng dẫn cách thức thẩm định giá tài sản vô hình nhưng quy định này là chưa phù hợp, theo tác giả không nên quy định giá trị “thương hiệu” là căn cứ để xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa mà để phù hợp với quy định của Luật SHTT thì nên quy định giá trị của tên thương mại là căn cứ để các định giá trị doanh nghiệp vì “thương hiệu” không phải là một đối tượng của quyền SHTT.

Bảy là, bổ sung quy định về các đối tượng của quyền SHTT để áp dụng biện pháp bảo vệ hình sự.

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã quy định rõ về khung giá trị vi phạm để xử phạt, quy định thêm về chủ thể là pháp nhân thương mại. Tuy nhiên, trong điều 226 về tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp mới chỉ liệt kê hai đối tượng được bảo vệ là nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý, còn những đối tượng khác chưa được ghi nhận sẽ gây khó khăn cho cơ quan chức năng

trong quá trình áp dụng, do vậy, cần bổ sung các đối tượng còn lại của quyền sở hữu công nghiệp trong đó có tên thương mại.

4.2.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả cơ chế thực thi pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp

Để góp phần bảo đảm thực hiện pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp xin được kiến nghị một số nhóm giải pháp như sau:

4.2.2.1. Nhóm giải pháp về tổ chức

(i) *Quy định rõ nhiệm vụ của các cơ quan quyền lực nhà nước ở mỗi địa phương trong việc giám sát việc thực hiện pháp luật về SHTT.*

Trước hết cần quy định rõ ràng và cụ thể nhiệm vụ của Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh và Hội đồng Nhân dân cấp huyện về SHTT, bên cạnh đó phải quy định rõ cho cả 2 cơ quan này nhiệm vụ giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về SHTT của cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp.

(ii) *Phân định rõ thẩm quyền quản lý nhà nước về SHTT.*

Như đã nêu ở trên, việc bố trí nhiều cơ quan hành chính trong hệ thống các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thực hiện chức năng bảo đảm thực thi quyền SHTT khiến cho các chế tài dân sự cũng như vai trò của các cơ quan xét xử bị lu mờ, làm giảm hiệu lực của hoạt động bảo đảm thực thi quyền đối với tên thương mại của doanh nghiệp. Để giải pháp này đạt hiệu quả cần bổ sung các quy định pháp luật mới về cơ chế phối hợp giữa các chủ thể hưởng quyền SHTT và các cơ quan nhà nước trong hoạt động bảo vệ quyền SHTT.

(iii) *Bổ sung các quy định về việc thành lập các bộ phận chuyên trách về SHTT trong các cấp tòa án.*

Những tranh chấp về lợi ích trong lĩnh vực SHTT thể hiện tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều yếu tố lợi ích và quan hệ giữa các chủ thể. Để xem xét được quan hệ đó đòi hỏi người tham gia tố tụng và điều tra, thụ lý vụ án phải có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực SHTT, am hiểu về tài sản trí tuệ để thực hiện các giám định mang tính kỹ thuật. Do vậy, việc thành lập bộ phận chuyên trách về SHTT với thẩm phán được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực này là rất cần thiết. Đồng thời thiết lập mạng lưới trao đổi thông tin về SHTT giữa các cơ quan, tổ chức và tòa án.

(iv) Quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Việc hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thực thi quyền SHTT phải tuân theo các yêu cầu sau: Đảm bảo tính hệ thống của bộ máy thực thi trên cơ sở phân công và hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức; Đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

4.2.2.2. Nhóm giải pháp đối với cơ quan quản lý hành chính Nhà nước

(i) Chính phủ cần hướng dẫn cụ thể cho việc thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc.

(ii) Đối với các doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trùng tên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần hướng dẫn Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh thống kê chính xác tại từng tỉnh, thành phố và trên toàn quốc số lượng doanh nghiệp trùng tên.

(iii) Các cơ quan chức năng cần có văn bản hướng dẫn cụ thể cho việc thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc.

4.2.2.3. Nhóm giải pháp đối với các doanh nghiệp

(i) Cần xác lập quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ là tên thương mại.

Các doanh nghiệp Việt Nam đã đến lúc phải nhận thức đầy đủ về SHTT trong nền kinh tế thị trường, cần phải coi SHTT là tài sản quan trọng bậc nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

(ii) Các doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu thông tin.

Các doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu thông tin để không xâm phạm quyền của doanh nghiệp khác, nhằm tránh các tranh chấp về quyền SHTT, điều này có thể gây thiệt hại cho doanh nghiệp và có thể bị mất quyền SHTT đối với sản phẩm của mình.

(iii) Doanh nghiệp cần chủ động phối hợp với các cơ quan thực thi, hiệp hội nghề nghiệp để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với tên thương mại.

Khác với các loại tài sản khác, vì tài sản trí tuệ dễ bị lợi dụng và xâm phạm, mặt khác tài sản trí tuệ mang tính xã hội vì nó liên quan đến quyền lợi người tiên dùng và quản lý nhà nước. Do vậy, các doanh nghiệp

cần chủ động trong việc phối hợp với cơ quan thực thi để bảo vệ quyền SHTT đối với tên thương mại của doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, hệ thống pháp luật của Việt Nam nói chung và pháp luật về SHTT nói riêng đã được xây dựng tương đối đầy đủ và hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia kinh doanh thúc đẩy sáng tạo, giành lợi thế trong cạnh tranh ở trong và ngoài nước. Từ những phân tích ở trên, tác giả rút ra một số kết luận chủ yếu sau:

Ở chương 1: Luận án làm rõ tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước các vấn đề liên quan đến tên thương mại của doanh nghiệp. Từ đó, đưa ra những đánh giá, nhận xét thành tựu của các công trình nghiên cứu liên quan, đồng thời chỉ rõ các vấn đề mà luận án có thể kế thừa, tiếp tục nghiên cứu.

Ở chương 2: Luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp và đánh giá tính hiệu quả quy định của pháp luật. Những nghiên cứu ở chương 2 chỉ ra những yêu cầu cấp thiết của việc ghi nhận và bảo hộ tên thương mại, yêu cầu giải quyết hài hòa quyền lợi của doanh nghiệp khi tên thương mại được bảo hộ.

Ở chương 3: Luận án đã tập trung làm rõ các vấn đề liên quan đến thực trạng pháp luật, thực trạng thực hiện pháp luật và cơ chế bảo hộ đối với tên thương mại của doanh nghiệp, qua đó đưa ra những nhận xét, đánh giá về thực trạng pháp luật về tên thương mại, chỉ ra nguyên nhân của một số hạn chế còn gặp phải trong thực tiễn.

Ở chương 4: Luận án đưa ra những yêu cầu cần thiết, những định hướng cơ bản để xây dựng và bảo hộ quyền SHTT đối với tên thương mại của doanh nghiệp, tiếp đến, luận án đưa ra ba nhóm giải pháp quan trọng hàng đầu để bảo vệ quyền SHTT đối với tên thương mại của doanh nghiệp.

Có thể nói, nghiên cứu pháp luật về tên thương mại của doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay là yêu cầu cấp thiết, từ các kết quả nghiên cứu cho thấy tên thương mại là yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.